

# VĂN MẪU 7 - PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ: NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI

## Bài mẫu hay nhất của học sinh giỏi Văn tỉnh Hà Giang

Nếu ca dao – dân ca về tình cảm gia đình thường là những bài hát ru, thì ca dao – dân ca về tình yêu quê hương, đất nước, con người thường là những bài hát đối đáp, những khúc ca ngẫu hứng tự nhiên cất lên trong sinh hoạt cộng đồng, trong lễ hội, khi ngoạn cảnh, lúc đứng ngắm đồng ruộng quê hương,... Chùm ca dao Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người (Ngữ văn 7, tập một) có lẽ là những bài ca tiêu biểu. Điều thú vị là chỉ bốn bài ca ngắn gọn mà chúng ta nghe được nhiều giọng điệu khác nhau, nhìn ngắm, thưởng thức được nhiều địa danh, nhiều phong cảnh kì thú khác nhau.

Ở bài ca dao thứ nhất, chàng trai, cô gái hỏi – đáp về những địa danh mang những đặc điểm nổi bật. Thành Hà Nội năm cửa, sông Lục Đầu sáu khúc chảy êm đềm, nước sông Thương bên đục bên trong, núi Tản Viên, đền Sòng, thành tiên ở Lạng Sơn... Chàng trai hỏi, cô gái đáp, hỏi đáp rất hài hoà, ăn ý. Đây là một hình thức ca hát dân gian thường xuất hiện trong những lễ hội, hội mùa xuân, hội mùa thu ở nhiều vùng quê Việt Nam : hội hát xoan Phú Thọ, hội Lim Bắc Ninh, hát phường vải Nghệ – Tĩnh, hát ví gheo, giao duyên ở đồng bằng Bắc Bộ, ở miền Trung và nhiều tỉnh Nam Bộ,... Qua hát đối đáp, đôi bên nam, nữ (có thể là chàng trai cô gái, cũng có thể là cụ ông, cụ bà,...) thử tài nhau về kiến thức lịch sử, địa lí, văn hoá, cũng là để chia sẻ với nhau tình yêu nam nữ, tình bạn, tình yêu quê hương, đất nước. Lắng nghe lời hỏi, đáp của hai nhân vật trữ tình trong bài ca ở đâu năm cửa nàng ơi... chúng ta thấy hiện lên nhiều địa danh từ thủ đô Hà Nội đến Hải Dương, Bắc Giang, vào Thanh Hoá, rồi ngược Lạng Sơn. Mỗi vùng có một nét đẹp riêng, hợp thành một bức tranh non nước Việt Nam thơ mộng, giàu truyền thống văn hoá. Không trực tiếp nói ra, nhưng cả người hỏi lẫn người đáp đều biểu hiện tình yêu, niềm tự hào về quê hương, Tổ quốc mình. Bài ca còn kéo dài hơn nữa. Chẳng hạn, chàng trai hỏi tiếp:

*Ở đâu có chín tầng mây*

*Ở đâu lắm nước, ở đâu nhiều vàng?*

*Chùa nào mở lại ở hang*

*Ở đâu lắm gỗ thì nàng biết không?...*

Cô gái đáp:

*Trên trời có chín tầng mây*

*Dưới sông lấm nước, núi nay nhiều vàng*

*Chùa Hương Tích thì lại ở hang*

*Trên rừng lấm gỗ, hỡi chàng biết không...*

Như vậy, chàng trai, cô gái trong cuộc hát giao duyên này nói riêng, nhân dân lao động Việt Nam ta nói chung không chỉ say đắm, mến yêu, tự hào về giang sơn Việt Nam cẩm tú mà còn tỏ ra là những người lịch lãm, hào hoa, tế nhị và giàu hiểu biết, thật đáng noi theo.

Tiếp sau những cuộc hát đối đáp là những chuyến du lịch. Một nhóm người, hoặc cả đoàn người đông vui chung niềm khao khát được thưởng thức cảnh đẹp ở đất kinh kì, ở xứ Huế cổ đô "rủ nhau", gọi nhau... Cảnh ở kinh kì thật phong phú, có hồ (Kiếm Hồ), có cầu (Thê Húc), có đền (Ngọc Sơn), có đài, có tháp, cảnh thiên tạo hài hoà với cảnh nhân tạo, nét đẹp tự nhiên hài hoà với nét đẹp lịch sử, văn hoá. Còn ở Huế, cảnh mới thơ mộng làm sao, đường quanh quanh uốn lượn hài hoà với "non xanh", "nước biếc", sơn thủy hữu tình. Với cảnh ở Hà Nội, tác giả dân gian không tả mà chỉ kê, theo kiểu liệt kê, các chi tiết cảnh nối nhau thật phong phú, đa dạng. Còn với Huế, cảnh được miêu tả theo kiểu chấm phá lướt qua: đường, núi, nước. Mỗi đối tượng được nhấn mạnh bằng một tính từ gọi hình. Đường thì "quanh quanh", núi thì "xanh", nước (sông Hương) thì "biếc". Thêm nữa, từ láy hoàn toàn "quanh quanh" và phép so sánh "như tranh họa đồ" khiến cho xứ Huế càng... mộng và... thơ. Thăm Hà Nội kinh kì, rồi vô xứ Huế cổ đô, chúng ta được ngắm cảnh, được thăm viếng những di tích lịch sử, văn hoá, lòng càng thêm yêu Tổ quốc tươi đẹp, trí càng thêm rộng mở và lắng sâu, ghi nhớ công ơn người xưa đã tôn tạo và giữ gìn "bức tranh họa đồ" quý giá.

Bài ca dao thứ tư, thú vị thay, giọng ca, lời ca phóng khoáng linh hoạt, cảnh thiên nhiên và nhân vật trữ tình hoà hợp, đậm chất đồng quê, khác hẳn hai bài trước:

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát,*

*Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông.*

*Thân em như chẽn lúa đòng đòng,*

*Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

Về bố cục, bài ca dao này gồm hai phần vừa độc lập vừa gắn bó với nhau. Hai câu đầu tả cảnh đồng lúa trong buổi bình minh. Hai câu sau miêu tả dáng hình cô thôn nữ đẹp đẽ,

thơ mộng như đồng lúa, như những chèn lúa... về giọng điệu, đây là loại bài ca tự do, ngôn ngữ được nói rộng theo đối tượng miêu tả và tâm trạng nhân vật trữ tình. Hai câu đầu, mỗi câu kéo dài mười hai tiếng. Câu thứ ba không phải sáu tiếng mà là bảy tiếng. Chỉ câu bốn mới trở lại tám tiếng bắt vần với câu ba giống thể thơ lục bát. Đây là bài ca dao lục bát biến thể, một thể thơ khá phổ biến trong kho tàng ca dao Việt Nam.

Điều cần trao đổi về bài ca này là chủ thể trữ tình. Ai "đứng... ngó" cánh đồng? Ai nói: "thân em"? Đây là lời người khác hỏi, hay lời cô gái tự than? Có người cho rằng đây là lời chàng trai làng. Chàng trai thấy cánh đồng mênh mông, bát ngát, thấy cô gái xinh đẹp, mảnh mai..., tỏ lời ca ngợi cánh đồng, tỏ tình với cô gái. Có người lại hiểu: đây là lời cô gái. Đứng ngắm đồng quê xanh tốt, lúa đang ngậm bông, cô thôn nữ đã cất lời ca, ca ngợi cảnh giàu đẹp của cánh đồng, từ đó nghĩ về mình, nhan sắc và thân phận mình...

Nếu hiểu theo cách thứ nhất – lời chàng trai – thì bài ca này thuộc nhóm ca dao tỏ tình, ví ghẹo. Ví dụ:

*Hỡi cô tát nước bên đàng*

*Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi.*

Hoặc:

*Ai đi đâu đấy hỡi ai*

*Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm.*

Mở đầu các bài ca này thường là tiếng gọi, rồi tiếp sau là một câu hỏi ỡm ờ, dựa duyên. Hoặc nếu không thì cũng là những lời ca ngợi khéo léo để làm đẹp lòng người mình đang hướng tới. Ví dụ:

*Trúc xinh trúc mọc đầu đình*

*Em xinh, em đứng một mình cũng xinh.*

Nếu hiểu theo cách hai – lời cô gái – thì bài ca này thuộc nhóm ca dao mượn cảnh ngụ tình, trước thiên nhiên và cuộc sống, con người giải bày tâm sự. Ví dụ:

*Một ngày hai buổi cơm đèn*

*Còn gì má phấn, răng đen, hỡi chàng.*

Hoặc:

*– Thân em như tấm lụa đào*

## *Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai.*

*– Thân em như hạt mưa sa...*

Suy ngẫm trên cơ sở văn bản, cả nội dung, cảm hứng lẫn giọng điệu, ngôn từ, có lẽ hiểu bài ca dao "Đứng bên ni đồng..." theo cách hai là sát hợp hơn. Đây là lời cô thôn nữ trước đồng ruộng quê hương, vừa ca ngợi cảnh đẹp cánh đồng vừa tự ngẫm rồi dự cảm về thân phận mình. Nếu là lời chàng trai, e rằng không sát, vì không ai tỏ tình lại nói với đối tượng bằng từ "thân em" nghe không duyên dáng, thiếu tế nhị.

Dù hiểu thế nào thì chúng ta cũng đều cảm nhận rằng bài ca dao này là tiếng hát chứa chan tình cảm đối với đồng ruộng, quê hương và con người quê hương. Hai câu đầu, hai dòng thơ kéo dài, kết hợp điệp từ, đảo từ và đối xứng (đứng bên tê đồng – đứng bên ni đồng ; mênh mông bát ngát – bát ngát mênh mông) đặc tả vẻ đẹp của đồng lúa. Nhìn từ đâu, nhìn ở phía nào cũng thấy đồng ruộng mênh mông, rộng lớn, đẹp đẽ, trù phú và mang sức sống trẻ trung, phơi phới. Trước một cánh đồng như thế, ai chẳng xúc động, chẳng mến yêu quê hương mình, nhất là các cô thôn nữ. Bởi vì, tất cả nét đẹp và trù phú kia không phải trời cho mà chính từ đôi bàn tay, từ công sức của con người, trong đó có mình. Từ cảnh mà sinh tình, ngắm cánh đồng, cô gái tự ngắm mình, vui thú, tự hào về vóc dáng nhỏ xinh, mềm mại của mình "Thân em như chèn lúa đồng đồng...". Mình xinh đẹp, tràn trề sức sống, nhưng tương lai ra sao thì... khó đoán được. Nghệ thuật so sánh (như chèn lúa) kết hợp các từ "thân em", "phát phơ" vừa tả vẻ đẹp vừa biểu hiện tâm trạng cô gái. Cô gái tự hào vì mình đang tuổi thanh xuân, tươi tắn hoà hợp trong vẻ đẹp và sức sống của đồng ruộng quê hương. Nhưng cô không khỏi băng khuâng, lo lắng về số phận ngày mai. "Nắng sớm thì đẹp, cánh đồng thì rất rộng, nhưng chèn lúa thì nhỏ nhoi, vô định giữa một biển lúa không bờ. Chèn lúa phát phơ trong cánh đồng quá rộng này cũng như dải lụa đào phát phơ giữa chợ, không biết số phận mình sẽ được an bài như thế nào đây"... Tâm sự của cô gái trong bài ca dao này cũng là nỗi niềm của rất nhiều cô gái xinh đẹp trong nhiều bài ca dao khác gọi cho chúng ta nhiều suy ngẫm về thân phận con người trong xã hội ngày xưa.

Những bài ca dao trên có giọng điệu khác nhau nhưng mang vẻ đẹp nghệ thuật và nội dung, ý nghĩa thật phong phú. Điều chúng ta ghi nhớ nhất là: Những câu hát về quê hương, đất nước, con người thường gọi nhiều hơn tả, nhắc đến tên núi, tên sông, tên vùng đất với những nét đặc sắc về hình thể, cánh trí, lịch sử, văn hoá của từng địa danh. Đằng sau những câu hỏi, lời đáp, lời mời, lời nhắn gửi và các bức tranh phong cảnh luôn là tình yêu chân chất, tinh tế và niềm tự hào đối với quê hương, đất nước, con người...

### **Bài mẫu 1**

Nếu ca dao - dân ca về tình cảm gia đình thường là những bài hát ru, thì ca dao - dân ca về tình yêu quê hương, đất nước, con người thường là những bài hát đối đáp, những khúc ca ngẫu hứng tự nhiên cất lên trong sinh hoạt cộng đồng, trong lễ hội, khi

ngoạn cảnh, lúc đứng ngắm đồng ruộng quê hương,... Chùm ca dao Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người (Ngữ văn 7, tập một) có lẽ là những bài ca tiêu biểu. Điều thú vị là chỉ bốn bài ca ngắn gọn mà chúng ta nghe được nhiều giọng điệu khác nhau, nhìn ngắm, thưởng thức được nhiều địa danh, nhiều phong cảnh kì thú khác nhau.

Ở bài ca dao thứ nhất, chàng trai, cô gái hỏi - đáp về những địa danh mang những đặc điểm nổi bật. Thành Hà Nội năm cửa, sông Lục Đầu sáu khúc chảy êm đềm, nước sông Thương bên đục bên trong, núi Tản Viên, đền Sòng, thành tiên ở Lạng Sơn... Chàng trai hỏi, cô gái đáp, hỏi đáp rất hài hoà, ăn ý. Đây là một hình thức ca hát dân gian thường xuất hiện trong những lễ hội, hội mùa xuân, hội mùa thu ở nhiều vùng quê Việt Nam : hội hát xoan Phú Thọ, hội Lim Bắc Ninh, hát phường vải Nghệ - Tĩnh, hát ví ghẹo, giao duyên ở đồng bằng Bắc Bộ, ở miền Trung và nhiều tỉnh Nam Bộ,... Qua hát đối đáp, đôi bên nam, nữ (có thể là chàng trai cô gái, cũng có thể là cụ ông, cụ bà,...) thử tài nhau về kiến thức lịch sử, địa lí, văn hoá, cũng là để chia sẻ với nhau tình yêu nam nữ, tình bạn, tình yêu quê hương, đất nước. Lắng nghe lời hỏi, đáp của hai nhân vật trữ tình trong bài ca ở đâu năm cửa nàng ơi... chúng ta thấy hiện lên nhiều địa danh từ thủ đô Hà Nội đến Hải Dương, Bắc Giang, vào Thanh Hoá, rồi ngược Lạng Sơn. Mỗi vùng có một nét đẹp riêng, hợp thành một bức tranh non nước Việt Nam thơ mộng, giàu truyền thống văn hoá. Không trực tiếp nói ra, nhưng cả người hỏi lẫn người đáp đều biểu hiện tình yêu, niềm tự hào về quê hương, Tổ quốc mình. Bài ca còn kéo dài hơn nữa. Chẳng hạn, chàng trai hỏi tiếp:

*Ở đâu có chín tầng mây*

*Ở đâu lắm nước, ở đâu nhiều vàng?*

*Chùa nào mở lại ở hang*

*Ở đâu lắm gỗ thì nàng biết không?...*

Cô gái đáp:

*Trên trời có chín tầng mây*

*Dưới sông lắm nước, núi nay nhiều vàng*

*Chùa Hương Tích thì lại ở hang*

*Trên rừng lắm gỗ, hỏi chàng biết không...*

Như vậy, chàng trai, cô gái trong cuộc hát giao duyên này nói riêng, nhân dân lao động Việt Nam ta nói chung không chỉ say đắm, mến yêu, tự hào về giang sơn Việt Nam cảnh

tú mà còn tỏ ra là những người lịch lãm, hào hoa, tế nhị và giàu hiểu biết, thật đáng noi theo.

Tiếp sau những cuộc hát đối đáp là những chuyến du lịch. Một nhóm người, hoặc cả đoàn người đông vui chung niềm khao khát được thưởng thức cảnh đẹp ở đất kinh kì, ở xứ Huế cố đô "rủ nhau", gọi nhau... Cảnh ở kinh kì thật phong phú, có hồ (Kiếm Hồ), có cầu (Thê Húc), có đền (Ngọc Sơn), có đài, có tháp, cảnh thiên tạo hài hoà với cảnh nhân tạo, nét đẹp tự nhiên hài hoà với nét đẹp lịch sử, văn hoá. Còn ở Huế, cảnh mới thơ mộng làm sao, đường quanh quanh uốn lượn hài hoà với "non xanh", "nước biếc", sơn thủy hữu tình. Với cảnh ở Hà Nội, tác giả dân gian không tả mà chỉ kể, theo kiểu liệt kê, các chi tiết cảnh nối nhau thật phong phú, đa dạng. Còn với Huế, cảnh được miêu tả theo kiểu chấm phá lướt qua: đường, núi, nước. Mỗi đối tượng được nhấn mạnh bằng một tính từ gọi hình. Đường thì "quanh quanh", núi thì "xanh", nước (sông Hương) thì "biếc". Thêm nữa, từ láy hoàn toàn "quanh quanh" và phép so sánh "như tranh hoạ đồ" khiến cho xứ Huế càng... mộng và... thơ. Thăm Hà Nội kinh kì, rồi vô xứ Huế cố đô, chúng ta được ngắm cảnh, được thăm viếng những di tích lịch sử, văn hoá, lòng càng thêm yêu Tổ quốc tươi đẹp, trí càng thêm rộng mở và lắng sâu, ghi nhớ công ơn người xưa đã tôn tạo và giữ gìn "bức tranh hoạ đồ" quý giá.

Bài ca dao thứ tư, thú vị thay, giọng ca, lời ca phóng khoáng linh hoạt, cảnh thiên nhiên và nhân vật trữ tình hoà hợp, đậm chất đồng quê, khác hẳn hai bài trước:

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát,*

*Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông.*

*Thân em như chẽn lúa đồng đồng,*

*Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

Về bố cục, bài ca dao này gồm hai phần vừa độc lập vừa gắn bó với nhau. Hai câu đầu tả cảnh đồng lúa trong buổi bình minh. Hai câu sau miêu tả dáng hình cô thôn nữ đẹp đẽ, thơ mộng như đồng lúa, như những chẽn lúa... về giọng điệu, đây là loại bài ca tự do, ngôn ngữ được nói rộng theo đối tượng miêu tả và tâm trạng nhân vật trữ tình. Hai câu đầu, mỗi câu kéo dài mười hai tiếng. Câu thứ ba không phải sáu tiếng mà là bảy tiếng. Chỉ câu bốn mới trở lại tám tiếng bắt vần với câu ba giống thể thơ lục bát. Đây là bài ca dao lục bát biến thể, một thể thơ khá phổ biến trong kho tàng ca dao Việt Nam.

Điều cần trao đổi về bài ca này là chủ thể trữ tình. Ai "đứng... ngó" cánh đồng? Ai nói: "thân em"? Đây là lời người khác hỏi, hay lời cô gái tự than? Có người cho rằng đây là lời chàng trai làng. Chàng trai thấy cánh đồng mênh mông, bát ngát, thấy cô gái xinh đẹp, mảnh mai..., tỏ lời ca ngợi cánh đồng, tỏ tình với cô gái. Có người lại hiểu: đây là lời cô

gái. Đứng ngắm đồng quê xanh tốt, lúa đang ngâm đồng, cô thôn nữ đã cất lời ca, ca ngợi cảnh giàu đẹp của cánh đồng, từ đó nghĩ về mình, nhan sắc và thân phận mình...

Nếu hiểu theo cách thứ nhất - lời chàng trai - thì bài ca này thuộc nhóm ca dao tỏ tình, ví ghẹo. Ví dụ:

*Hỡi cô tát nước bên đàng*

*Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi.*

Hoặc:

*Ai đi đâu đấy hỡi ai*

*Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm.*

Mở đầu các bài ca này thường là tiếng gọi, rồi tiếp sau là một câu hỏi ỡm ờ, dựa duyên. Hoặc nếu không thì cũng là những lời ca ngợi khéo léo để làm đẹp lòng người mình đang hướng tới. Ví dụ:

*Trúc xinh trúc mọc đầu đình*

*Em xinh, em đứng một mình cũng xinh.*

Nếu hiểu theo cách hai - lời cô gái - thì bài ca này thuộc nhóm ca dao mượn cảnh ngụ tình, trước thiên nhiên và cuộc sống, con người giải bày tâm sự. Ví dụ:

*Một ngày hai buổi cơm đền*

*Còn gì má phấn, răng đen, hỡi chàng.*

Hoặc:

*- Thân em như tấm lụa đào*

*Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.*

*- Thân em như hạt mưa sa...*

Suy ngẫm trên cơ sở văn bản, cả nội dung, cảm hứng lẫn giọng điệu, ngôn từ, có lẽ hiểu bài ca dao "Đứng bên ni đồng..." theo cách hai là sát hợp hơn. Đây là lời cô thôn nữ trước đồng ruộng quê hương, vừa ca ngợi cảnh đẹp cánh đồng vừa tự ngắm rồi dự cảm về thân phận mình. Nếu là lời chàng trai, e rằng không sát, vì không ai tỏ tình lại nói với đối tượng bằng từ "thân em" nghe không duyên dáng, thiếu tế nhị.

Dù hiểu thế nào thì chúng ta cũng đều cảm nhận rằng bài ca dao này là tiếng hát chứa chan tình cảm đối với đồng ruộng, quê hương và con người quê hương. Hai câu đầu, hai dòng thơ kéo dài, kết hợp điệp từ, đảo từ và đối xứng (đứng bên tê đồng - đứng bên ni đồng ; mênh mông bát ngát - bát ngát mênh mông) đặc tả vẻ đẹp của đồng lúa. Nhìn từ đâu, nhìn ở phía nào cũng thấy đồng ruộng mênh mông, rộng lớn, đẹp đẽ, trù phú và mang sức sống trẻ trung, phơi phới. Trước một cánh đồng như thế, ai chẳng xúc động, chẳng mến yêu quê hương mình, nhất là các cô thôn nữ. Bởi vì, tất cả nét đẹp và trù phú kia không phải trời cho mà chính từ đôi bàn tay, từ công sức của con người, trong đó có mình. Từ cảnh mà sinh tình, ngắm cánh đồng, cô gái tự ngắm mình, vui thú, tự hào về vóc dáng nhỏ xinh, mềm mại của mình "Thân em như chèn lúa đồng đồng...". Mình xinh đẹp, tràn trề sức sống, nhưng tương lai ra sao thì... khó đoán được. Nghệ thuật so sánh (như chèn lúa) kết hợp các từ "thân em", "phát phơ" vừa tả vẻ đẹp vừa biểu hiện tâm trạng cô gái. Cô gái tự hào vì mình đang tuổi thanh xuân, tươi tắn hoà hợp trong vẻ đẹp và sức sống của đồng ruộng quê hương. Nhưng cô không khỏi băng khuâng, lo lắng về số phận ngày mai. "Nắng sớm thì đẹp, cánh đồng thì rất rộng, nhưng chèn lúa thì nhỏ nhoi, vô định giữa một biển lúa không bờ. Chèn lúa phát phơ trong cánh đồng quá rộng này cũng như dải lụa đào phát phơ giữa chợ, không biết số phận mình sẽ được an bài như thế nào đây"... Tâm sự của cô gái trong bài ca dao này cũng là nỗi niềm của rất nhiều cô gái xinh đẹp trong nhiều bài ca dao khác gọi cho chúng ta nhiều suy ngẫm về thân phận con người trong xã hội ngày xưa.

Những bài ca dao trên có giọng điệu khác nhau nhưng mang vẻ đẹp nghệ thuật và nội dung, ý nghĩa thật phong phú. Điều chúng ta ghi nhớ nhất là: Những câu hát về quê hương, đất nước, con người thường gọi nhiều hơn tả, nhắc đến tên núi, tên sông, tên vùng đất với những nét đặc sắc về hình thể, cảnh trí, lịch sử, văn hoá của từng địa danh. Đằng sau những câu hỏi, lời đáp, lời mời, lời nhắn gửi và các bức tranh phong cảnh luôn là tình yêu chân chất, tinh tế và niềm tự hào đối với quê hương, đất nước, con người...

## **Bài mẫu 2**

Tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước, con người là nội dung khá phổ biến của ca dao, dân ca. Ẩn chứa trong những câu hát đối đáp, những lời mời mọc, nhắn gửi ... là tình yêu chân thành, tha thiết, là niềm tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước, con người ... Sau đây là một vài bài tiêu biểu:

**Hỏi:** *Ở đâu năm cửa nàng ơi?*

*Sông nào sáu khúc nước chảy xuôi một dòng?*

*Sông nào bên đục, bên trong?*

*Núi nào thất cổ bông mà lại có thánh sinh?*



*Đền nào thiêng nhất xứ Thanh?  
Ở đâu mà lại có thành tiên xây?*

**Đáp:** *Thành Hà Nội năm cửa chàng ơi!  
Sông Lục Đầu sáu khúc, nước chảy xuôi một dòng.  
Nước sông Thương bên đục, bên trong,  
Núi Đứ Thánh Tản thắt cổ bông mà lại có thánh sinh.  
Đền Sòng thiêng nhất xứ Thanh,  
Ở trên tỉnh Lạng có thành tiên xây.*

*Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ,  
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn.  
Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn,  
Hỏi ai gây dựng nên non nước này?*

*Đường vô xứ Huế quanh quanh,  
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.  
Ai vô xứ Huế thì vô ...*

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát,  
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, cũng bát ngát mênh mông.  
Thân em như chèn đồng đồng,*

*Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

**Câu hát thứ nhất:**

Đây là câu hỏi và lời đáp (đố - giải đố) về những địa danh nổi tiếng của đất nước trong những buổi hát giao lưu, giao duyên của hai bên nam nữ ở các dịp lễ hội, đình đám, vui Tết, vui xuân ... hay lúc nông nhàn. Các câu hỏi xoay quanh kiến thức địa lí, lịch sử, các nhân vật nổi tiếng hoặc phong tục xã hội ... Điều thú vị là người hỏi biết chọn ra những đặc điểm tiêu biểu của từng địa danh để đánh đố:

*Ở đâu năm cửa nàng ơi?*

*Sông nào sáu khúc nước chảy xuôi một dòng?*

*Sông nào bên đục, bên trong?*

*Núi nào thất cổ bông mà lại có thánh sinh?*

*Đền nào thiêng nhất xứ Thanh?*

*Ở đâu mà lại có thành tiên xây?*

Người đáp trả lời rất đúng:

*Thành Hà Nội năm cửa chàng ơi!*

*Sông Lục Đầu sáu khúc, nước chảy xuôi một dòng.*

*Nước sông Thương bên đục, bên trong,*

*Núi Đứ Thánh Tản thất cổ bông mà lại có thánh sinh.*

*Đền Sòng thiêng nhất xứ Thanh,*

*Ở trên tỉnh Lạng có thành tiên xây.*

Hỏi - đáp là hình thức thể hiện, chia sẻ sự hiểu biết cũng như niềm tự hào và tình yêu đối với quê hương, đất nước. Qua lời hỏi và lời đáp, ta thấy các chàng trai và các cô gái đều có hiểu biết sâu rộng, thái độ lịch lãm và tế nhị. Thử thách đầu tiên này là cơ sở để tiến xa hơn trong sự kết giao về mặt tình cảm.

**Câu hát thứ hai:**

*Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ,*

*Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn.*

*Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn,*

*Hỏi ai gây dựng nên non nước này?*

Mở đầu câu hát là cụm từ Rủ nhau quen thuộc trong ca dao: *Rủ nhau xuống biển mò cua ... Rủ nhau lên núi đốt than ... Rủ nhau đi tắm hồ sen ...* Ở bài này là Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ, một thắng cảnh có giá trị lịch sử và văn hóa rất tiêu biểu của đất Thăng Long ngàn năm văn vật.

Câu hát này gọi nhiều hơn tả. Nó gọi tưởng tượng của người đọc bằng cách nhắc đến những cái tên tiêu biểu cho cảnh đẹp Hồ Gươm như: cầu Thê Húc, chùa Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Tháp Bút. Cảnh sắc đẹp đẽ, đa dạng hợp thành một không gian thơ mộng, thiêng liêng, mang đậm dấu ấn lịch sử và truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc.

Những địa danh, cảnh trí trên được nhắc đến bằng tình yêu tha thiết và niềm hãnh diện, tự hào của người dân về Hồ Gươm, về kinh đô Thăng Long nói riêng và cả đất nước nói chung.

Câu cuối: *Hỏi ai gây dựng nên non nước này?* là câu hỏi tu từ nghệ thuật, có tác dụng nhấn mạnh và khẳng định vai trò to lớn của tổ tiên, ông cha chúng ta trong sự nghiệp dựng xây non sông gấm vóc của dòng giống Tiên Rồng. Đây cũng là dòng thơ xúc động nhất. Câu hát nhắc nhở các thế hệ con cháu phải biết tiếp tục giữ gìn và phát huy tinh hoa truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc. Cảnh đẹp Hồ Gươm ở đây được nâng lên ngang tầm non nước, tượng trưng cho non nước Việt Nam.

### **Câu hát thứ ba:**

*Đường vô xứ Huế quanh quanh,*

*Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.*

*Ai vô xứ Huế thì vô ...*

Cảnh thiên nhiên non xanh, nước biếc trên đường vào xứ Huế đẹp như một bức tranh sơn thủy hữu tình.

Các tính từ quanh quanh, xanh, biếc ... và cách so sánh thường thấy trong văn chương đã khẳng định vẻ đẹp tuyệt vời của phong cảnh trên con đường thiên lí từ miền Bắc vào miền Trung, đặc biệt là xứ Huế.

Ai vô xứ Huế thì vô là lời nhắn nhủ, mời gọi. Đại từ phiếm chỉ Ai thường có nhiều nghĩa. Nó có thể chỉ số ít hoặc số nhiều, có thể chỉ một người mà cũng có thể là mọi người.

Câu hát thể hiện tình yêu tha thiết và lòng tự hào về vẻ đẹp thơ mộng của đất cổ đô. Đây cũng là cách giới thiệu mang sắc thái tinh tế, thanh lịch của người dân xứ Huế.

### **Câu hát thứ tư:**

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát,*

*Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, cũng bát ngát mênh mông.*

*Thân em như chèn đồng đồng,*

*Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

Có hai cách hiểu khác nhau về câu hát này, dựa trên sự thể hiện tâm trạng của nhân vật trữ tình có thể là một chàng trai hoặc một cô gái.

Cách hiểu thứ nhất: Đây là lời của một chàng trai trong một sớm mai nào đó ra thăm đồng. Đứng trước cánh đồng mênh mông bát ngát, bát ngát mênh mông và trước vẻ đẹp trẻ trung, đầy sức sống của cô thôn nữ, chàng trai đã cất lên lời ngợi ca để thông qua đó bày tỏ tình cảm của mình.

Bài này có những dòng kéo dài tới 12 tiếng đặc tả cánh đồng rộng mênh mông. Các điệp ngữ, đảo ngữ và phép đối xứng (đứng bên ni đồng - đứng bên tê đồng, mênh mông bát ngát - bát ngát mênh mông) gợi cho người đọc có cảm giác đứng ở phía nào cũng thấy cánh đồng kéo dài đến tận chân trời. Cánh đồng quê hương không chỉ rộng lớn mà còn đẹp đẽ, trù phú và đầy sức sống.

Hình ảnh cô gái được so sánh rất tự nhiên mà không kém phần đẹp đẽ: Thân em như chèn lúa đồng đồng, Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai. Giữa con người và cảnh vật có sự tương đồng ở nét tươi tắn, phơi phới sức xuân.

Cách hiểu thứ hai cho rằng bài ca này là lời của một cô gái. Trước cánh đồng lúa xanh tốt, ngời ngời sức sống, cô gái nghĩ về tuổi thanh xuân của mình và bỗng dưng cảm thấy có một nguồn hứng khởi đang dào dạt trong lòng; từ đó nảy ra so sánh tuyệt vời: Thân em như chèn lúa đồng đồng, Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai. Cô gái cảm thấy mình đẹp, một vẻ đẹp tươi tắn, trẻ trung, đầy sức sống. Niềm vui sướng, tự hào về cảnh vật và con người của quê hương được thể hiện rất tinh tế trong từng chữ, từng câu.

Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước thường nhắc đến tên núi, tên sông, tên những vùng đất với nét đặc sắc về cảnh trí, lịch sử, văn hóa ... Ẩn chứa đằng sau những bức tranh phong cảnh đẹp đẽ ấy là tình yêu tha thiết, nồng nàn của người dân đất Việt.